

KIỂM TRA HỒ SƠ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TRỤ SỞ CƠ QUAN THUẾ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐỘI THUẾ LIÊN HUYỆN VĂN GIANG - KHOÁI CHÂU

TS. Bùi Thị Hồng Việt* - Ths. Lê Thị Hiền**

Bài viết tập trung phân tích thực trạng kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) của các doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan thuế dựa trên dữ liệu thứ cấp thu thập từ các báo cáo của Đội Thuế liên huyện Văn Giang -Khoái Châu, Chi cục Thuế khu vực IV (trước tháng 3 năm 2025 là Chi cục Thuế khu vực Văn Giang -Khoái Châu, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên). Trên cơ sở đó đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong hoạt động này và đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Đội Thuế liên huyện Văn Giang -Khoái Châu trong thời gian tới.

• Từ khóa: doanh nghiệp, hồ sơ khai thuế, kiểm tra, thuế giá trị gia tăng, trụ sở cơ quan thuế.

This article focuses on analyzing the current practices of inspecting value-added tax (VAT) declaration files of enterprises at the headquarters of the tax authority, based on secondary data collected from reports of the Van Giang -Khoai Chau Inter-District Tax Team, Regional Tax Sub-Department IV (known as the Van Giang -Khoai Chau Regional Tax Sub-Department, under the Hung Yen Provincial Tax Department, prior to March 2025). Based on this analysis, the study assesses the strengths and limitations of these inspection activities and proposes several solutions to improve the inspection of VAT declarations of enterprises at the headquarters of the Van Giang -Khoai Chau Inter-District Tax Team in the near future.

• Key words: enterprises, inspection, tax authority headquarters, tax declaration files, value-added tax.

JEL code: H71

Ngày gửi bài: 07/4/2025

Ngày gửi phản biện: 08/4/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 07/7/2025

Ngày chấp nhận đăng: 10/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i294.15>

1. Đặt vấn đề

Chính phủ ban hành Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/09/2003 về việc thí điểm thực hiện cơ chế người nộp thuế (NNT) tự tính, tự kê khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm. Từ đó đến nay việc áp dụng cơ chế tự tính, tự kê khai - tự nộp thuế đã chứng minh đây là một bước ngoặt quan trọng trong lộ trình cải cách thuế ở nước ta. Bên cạnh việc áp dụng cơ chế NNT tự tính, tự kê khai - tự nộp thì đi kèm với đó kiểm tra thuế cũng

trở thành một trong những hoạt động có vai trò vô cùng quan trọng trong quản lý thuế của các cơ quan thuế hiện nay.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, số lượng doanh nghiệp cũng phát triển không ngừng với nhiều ngành nghề mới xuất hiện và kéo theo nhiều NNT với các thủ đoạn ngày càng tinh vi nhằm trốn thuế, gian lận thuế. Mặt khác, Việt Nam đã phải đối mặt với nhiều tình huống khó khăn bất ngờ như cách ly, giãn cách xã hội trong đại dịch Covid 19, dẫn đến nhiều hoạt động bị đóng băng, trong đó có hoạt động kiểm tra thuế tại trụ sở NNT. Bài toán cấp bách cần lời giải cho hoạt động kiểm tra của ngành thuế là làm thế nào để hoạt động kiểm tra thuế vẫn được thực hiện, đảm bảo khách quan, công bằng, minh bạch, rút ngắn được thời gian tiếp xúc trực tiếp với NNT nhưng vẫn đem lại hiệu lực, hiệu quả cao. Tổng cục Thuế đã kịp thời đã ban hành Quyết định 1215/QĐ-TCT ngày 03/09/2020 về việc sửa đổi, bổ sung quy trình kiểm tra và sau đó hoàn thiện bằng Quyết định 970/QĐ-TCT ngày 14/07/2023 thay thế cho quy trình kiểm tra cũ. Và để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm tra thuế trong mọi hoàn cảnh thì hoạt động kiểm tra hồ sơ khai thuế (HSKT) tại trụ sở cơ quan thuế được tăng cường. Hơn nữa, kiểm tra HSKT tại trụ sở cơ quan thuế có nhiều ưu điểm như: hạn chế việc tiếp xúc giữa cán bộ thuế và NNT; nhanh chóng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế; ...

Thực hiện kiểm tra HSKT tại trụ sở cơ quan thuế, Đội Thuế liên huyện Văn Giang - Khoái Châu đã phát hiện kịp thời nhiều sai phạm trong chấp hành pháp luật thuế của NNT, yêu cầu nhiều NNT khai điều chỉnh bổ sung, xử phạt nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm, ... góp phần tăng thu ngân sách nhà nước và tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế.

* Đại học Kinh tế Quốc dân; email: vietbh@neu.edu.vn

** Đội Thuế liên huyện Văn Giang - Khoái Châu, Chi cục Thuế khu vực IV; email: hienlt.hye@gmail.com

Qua rà soát, HSKT GTGT của doanh nghiệp tại Đội Thuế liên huyện Văn Giang - Khoái Châu có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều nhất, thu ngân sách nhà nước từ thuế GTGT cũng chiếm tỷ trọng lớn (trên 80% số thu ngoài quốc doanh) và tỷ lệ phát hiện sai phạm của loại hồ sơ này chiếm tỷ lệ cao. Hơn nữa, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì việc kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở Đội Thuế liên huyện Văn Giang - Khoái Châu vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

2. Khung nghiên cứu

2.1. Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp

Thuế GTGT là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng (Quốc hội, 2008). HSKT là tờ khai thuế và các chứng từ, tài liệu liên quan làm căn cứ để xác định nghĩa vụ thuế của NNT với ngân sách nhà nước do NNT lập và gửi đến cơ quan quản lý thuế bằng phương thức điện tử hoặc giấy. NNT phải khai tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục (nếu có) theo đúng mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục; nộp đầy đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong HSKT với cơ quan quản lý thuế. Đối với một số loại giấy tờ trong HSKT mà Bộ Tài chính không ban hành mẫu nhưng pháp luật có liên quan có quy định mẫu thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan (Chính phủ, 2020).

Từ các quy định trên thì *HSKT GTGT của doanh nghiệp* bao gồm: *Tờ khai thuế GTGT kèm theo các bảng kê, các phụ lục theo mẫu quy định và các chứng từ tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế GTGT của doanh nghiệp có trách nhiệm lập, gửi đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử hoặc giấy. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đầy đủ đối với các nội dung trong HSKT GTGT đã gửi cơ quan thuế.*

2.2. Kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan thuế

“Kiểm tra là quá trình xem xét các hoạt động nhằm mục đích làm cho các hoạt động đạt kết quả tốt hơn, đồng thời kiểm tra góp phần phát hiện những sai sót, lệch lạc để có biện pháp khắc phục, bảo đảm cho hoạt động thực hiện đúng hướng” (Đoàn Thị Thu Hà và Nguyễn Thị Ngọc Huyền, 2002). “Kiểm tra chức năng là hoạt động kiểm tra do cơ quan quản lý ngành hay lĩnh vực thực hiện đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc mình về mặt tổ chức trong việc chấp hành pháp luật, đường lối, chính sách và các quy tắc quản lý về ngành hay lĩnh vực của mình quản lý thống nhất trong cả nước” (Đỗ Hoàng Toàn và Mai Văn Bưu, 2008).

Từ các khái niệm trên có thể định nghĩa *kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan thuế là hoạt động kiểm tra trong lĩnh vực quản lý thuế GTGT của cơ quan thuế đối với các doanh nghiệp có*

phát sinh nghĩa vụ thuế GTGT. Theo đó, cơ quan thuế xem xét, đánh giá tính trung thực khách quan, đầy đủ và chính xác của các nội dung đã được doanh nghiệp kê khai trong HSKT GTGT liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế GTGT và qua đó đánh giá việc tuân thủ chấp hành pháp luật thuế GTGT của doanh nghiệp.

Khi kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan thuế sẽ kiểm tra các nội dung chính sau: (1) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ tài liệu được sử dụng trong xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng; (2) Kiểm tra việc tính thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp; (3) Kiểm tra việc khai tờ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp.

Kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan thuế được thực hiện theo ba hình thức là kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất. Tùy hình thức kiểm tra là kiểm tra thường xuyên, định kỳ hay đột xuất mà các tổ kiểm tra, công chức kiểm tra cần có các bước rà soát lập danh sách HSKT GTGT của doanh nghiệp có rủi ro cao để đưa vào kế hoạch kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế. Trong đó, kiểm tra thường xuyên được áp dụng đối với HSKT GTGT của doanh nghiệp thuộc trường hợp giám sát trọng điểm. Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch được phê duyệt hàng tháng/ quý hoặc năm được áp dụng đối với HSKT GTGT tháng/quý, HSKT GTGT năm. Kiểm tra đột xuất được áp dụng đối với HSKT GTGT được kiểm tra theo chỉ đạo của Lãnh đạo cơ quan thuế khi doanh nghiệp có đơn tố cáo/ khiếu nại; theo công văn thông tin phối hợp phát hiện hoặc cảnh báo doanh nghiệp có rủi ro về thuế GTGT do các cơ quan thuế và các cơ quan quản lý khác đề nghị gửi đến hoặc qua quản lý thuế các cán bộ được phân công quản lý trực tiếp doanh nghiệp phát hiện.

Kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan thuế được thực hiện theo các bước sau: (1) Thực hiện kiểm tra HSKT GTGT; (2) Ban hành thông báo lần 1 và xử lý kết quả kiểm tra; (3) Ban hành thông báo lần 2 và xử lý kết quả kiểm tra. (Tổng cục Thuế, 2023)

3. Thực trạng kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Đội Thuế liên huyện Văn Giang - Khoái Châu

3.1. Kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp

Tại bước này Tổ kiểm tra chỉ làm việc dựa trên hồ sơ tài liệu doanh nghiệp đã tự khai và nộp cho Đội thuế. Công chức kiểm tra sử dụng phân quyền tại các ứng dụng quản lý của ngành thuế để tra cứu các thông tin dữ liệu và áp dụng các kỹ năng và kiến thức chuyên môn để phân tích các nội dung trên tờ khai thuế.

Tại bước này việc kiểm tra được thực hiện trên cả 3 nhóm nội dung kiểm tra như đã trình bày ở khung nghiên cứu. Tuy nhiên, nội dung kiểm tra việc khai tờ khai thuế GTGT được tập trung phân tích bởi đây là bước thực hiện phân tích các tiêu chí, chi tiêu có thể phát hiện ngay một số sai phạm về khai sai, khai thiếu trên tờ khai

thuế GTGT và cũng là nhận diện các nội dung rủi ro để phân loại HSKT theo mức độ rủi ro và lựa chọn được các HSKT GTGT có rủi ro cao.

Bảng 1: Tổng hợp số HSKT GTGT của các doanh nghiệp đề nghị ban hành thông báo lần 1 (Hồ sơ)

STT	Nội dung	Năm		
		2021	2022	2023
1	Tổng số HSKT GTGT của doanh nghiệp	7.660	8.197	8.970
2	Số HSKT GTGT của doanh nghiệp đề nghị ban hành thông báo lần 1, trong đó:	420	702	838
2.1	Số HSKT GTGT năm	122	158	220
2.2	Số HSKT GTGT hàng tháng/ quý	140	229	260
2.3	Số HSKT GTGT của doanh nghiệp thuộc diện giám sát trọng điểm	0	0	0
2.4	Số HSKT GTGT của doanh nghiệp được kiểm tra đột xuất	158	315	358
3	Tỷ lệ (2)/(1)	4,61%	7,19%	7,85%

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang -Khoái Châu (2021, 2022, 2023)

Bảng 1 cho thấy tỷ lệ HSKT GTGT có rủi ro cần ban hành thông báo giải trình lần 1 đang có xu hướng tăng dần lên qua các năm. Số HSKT GTGT rủi ro của doanh nghiệp được phát hiện nhiều hơn phần lớn là do cơ chế quản lý rủi ro được áp dụng, sự hỗ trợ hiệu quả của các ứng dụng công nghệ thông tin và sự phối hợp cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời từ các cơ quan quản lý nhà nước.

3.2. Ban hành thông báo lần một và xử lý kết quả kiểm tra

Sau khi ban hành thông báo lần 1, chậm nhất là trong vòng 10 ngày kể từ ngày Đội Thuế ban hành thông báo các doanh nghiệp phải chấp hành nghĩa vụ giải trình bổ sung thông tin tài liệu. Tại bước này, các tổ kiểm tra, công chức kiểm tra tiến hành kiểm tra các hồ sơ tài liệu, hóa đơn chứng từ do doanh nghiệp cung cấp. Phương pháp kiểm tra được thực hiện ở bước này cũng là phương pháp so sánh và đối chiếu.

Về phương thức giải trình, bổ sung thông tin tài liệu, trực tiếp tại trụ sở Đội Thuế (doanh nghiệp đến Đội Thuế giải trình) hoặc làm việc theo phương thức trực tuyến (doanh nghiệp giao dịch điện tử) hoặc gửi văn bản giải trình qua đường bưu điện.

Bảng 2: Số lượng HSKT GTGT của các doanh nghiệp xử lý sau thông báo lần 1

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm		
			2021	2022	2023
1	Tổng số HSKT GTGT của doanh nghiệp đã ban hành thông báo lần 1	hồ sơ	420	702	838
2	Kết quả kiểm tra theo thông báo lần 1				
2.1	Số HSKT GTGT của doanh nghiệp đã giải trình bổ sung, được chấp nhận		397	625	776
2.2	Số HSKT GTGT của doanh nghiệp không thực hiện giải trình	hồ sơ	5	18	12
2.3	Số HSKT GTGT của doanh nghiệp đã giải trình, không được chấp nhận		18	59	50
3	Tổng số HSKT GTGT của doanh nghiệp đề nghị ban hành thông báo lần 2	hồ sơ	23	77	62
4	Tỷ lệ (2.1)/(1)		94,52	89,03	92,60
5	Tỷ lệ (3)/(1)	%	5,48	10,97	7,40

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang -Khoái Châu (2021, 2022, 2023)

Về nội dung kiểm tra HSKT GTGT, tại bước này việc kiểm tra được thực hiện trên cả 3 nhóm nội dung kiểm tra. Tuy nhiên, trong thực tế tập trung vào 2 nội dung là kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế về kế toán, hóa đơn chứng từ tài liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế GTGT và kiểm tra các căn cứ tính thuế.

Tổ kiểm tra thuế, công chức thuế sẽ căn cứ vào hồ sơ tài liệu cho doanh nghiệp cung cấp, đặc biệt là các hóa đơn, chứng từ tài liệu như: Hóa đơn, hợp đồng mua vào/ bán ra và các chứng từ kế toán để so sánh, đối chiếu với các quy định của pháp luật; phân tích và tổng hợp giữa số liệu chi tiết do doanh nghiệp cung cấp với các chỉ số tổng hợp doanh nghiệp đã kê khai.

Bảng 2 cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp chấp hành nghĩa vụ giải trình bổ sung thông tin tài liệu theo thông báo của Đội Thuế khá nghiêm chỉnh, tỷ lệ hồ sơ giải trình được chấp nhận đạt từ 89,52% đến 94,52% giai đoạn 2021-2023. Điều này cho thấy nhiều doanh nghiệp sau khi nhận thông báo lần 1 đã chủ động rà soát hồ sơ tài liệu, phát hiện ra sai sót đã tự giác điều chỉnh kê khai bổ sung tờ khai thuế GTGT và điều chỉnh lại nghĩa vụ thuế GTGT đúng với quy định.

Các HSKT GTGT của doanh nghiệp phải ban hành thông báo lần 2 chủ yếu thuộc vào các doanh nghiệp chây ì, các doanh nghiệp có HSKT GTGT phức tạp cần phải làm rõ.

3.3. Ban hành thông báo lần hai và xử lý kết quả kiểm tra

Sau khi ban hành thông báo lần 2, chậm nhất là trong vòng 10 ngày kể từ ngày Đội Thuế ban hành thông báo các doanh nghiệp phải chấp hành nghĩa vụ giải trình bổ sung thông tin tài liệu. Đội Thuế không ban hành thông báo quá 2 lần theo quy định.

Tại bước này, các tổ kiểm tra, công chức kiểm tra tiến hành kiểm tra các hồ sơ tài liệu, hóa đơn chứng từ do doanh nghiệp cung cấp. Phương pháp kiểm tra, phương thức thực hiện giải trình cũng như các nội dung kiểm tra được thực hiện tương tự ở bước 2- sau khi khi ban hành thông báo lần 1.

Bảng 3: Kết quả kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan thuế

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Số doanh nghiệp kê khai thuế GTGT	doanh nghiệp	1.645	1.853	2.096
2	Số doanh nghiệp phát hiện sai sót, vi phạm sau kiểm tra	doanh nghiệp	344	322	241
	Tỷ lệ (2)/(1)	%	20,91	17,38	11,50
3	Số lượng doanh nghiệp có HSKT GTGT sai sót đã tự giác điều chỉnh	doanh nghiệp	326	265	193
	Tỷ lệ (3)/(1)	%	19,82	14,30	9,21
4	Số thuế GTGT phải nộp được doanh nghiệp tự điều chỉnh tăng	triệu đồng	9.926	13.750	16.691
5	Số thuế GTGT được khấu trừ được doanh nghiệp tự điều chỉnh giảm	triệu đồng	18.870	26.139	31.730
6	Số doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế GTGT sau kiểm tra	doanh nghiệp	18	57	48
	Tỷ lệ (6)/(1)	%	1,09	3,08	2,29
7	Tổng số thuế GTGT truy thu và tiền phạt vi phạm hành chính sau kiểm tra	triệu đồng	1.026	1.114	1.349
7.1	Số thuế GTGT truy thu		90	112	134
7.2	Số tiền phạt vi phạm hành chính		936	1.002	1.215
8	Số vụ khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp về kiểm tra HSKT GTGT	vụ	0	0	0

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang -Khoái Châu (2021, 2022, 2023)

Bảng 3 cho thấy, kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan thuế, tổng số doanh nghiệp có sai sót, vi phạm cũng như tỷ lệ doanh nghiệp có sai sót và vi phạm đã giảm đáng kể sau 3 năm từ 20,91% năm

2021 xuống còn 11,5% năm 2023 chứng tỏ hoạt động này không chỉ góp phần phát hiện vi phạm mà còn ngăn ngừa các vi phạm của doanh nghiệp. Tuy nhiên, ngược lại với tỷ lệ doanh nghiệp có sai sót và vi phạm về thuế GTGT đang giảm đáng kể thì tổng số tiền thuế GTGT truy thu, phạt và số thuế GTGT phải nộp doanh nghiệp tự điều chỉnh lại tăng qua các năm năm 2021 là 19,896 tỷ đồng, năm 2022 là 27,253 tỷ đồng, năm 2023 là 33,079 tỷ đồng. Đây là một quan ngại vì nó cho thấy bên cạnh việc đa số doanh nghiệp đã nắm bắt và tuân thủ pháp luật về thuế GTGT tốt hơn thì một bộ phận nhỏ doanh nghiệp đang có chiều hướng vi phạm với mức độ nghiêm trọng hơn, với số tiền thuế GTGT sai phạm lớn hơn.

4. Đánh giá hạn chế trong kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Đội Thuế liên huyện Văn Giang - Khoái Châu

- Về nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ tài liệu sử dụng trong xác định nghĩa vụ thuế GTGT của doanh nghiệp còn hạn chế. Một số doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm về sử dụng hóa đơn không đúng quy định song chưa được phát hiện qua kiểm tra định kỳ HSKT GTGT tháng/ quý/ năm của doanh nghiệp khi các tổ rà soát lập kế hoạch mà chỉ bị phát hiện khi có thêm thông tin cung cấp từ các cơ quan thuế có liên quan và cơ quan công an điều tra phát hiện gửi đến.

- Về hình thức kiểm tra: Trong 3 năm liên, Đội Thuế chưa thực hiện hình thức kiểm tra thường xuyên do chưa đưa doanh nghiệp nào vào đối tượng phải giám sát trọng điểm. Hình thức kiểm tra định kỳ đối với HSKT GTGT năm còn ở mức tối thiểu 60% số lượng quy định do tâm lý sợ lập cao hơn không hoàn thành, sợ trách nhiệm. Đặc biệt, hình thức kiểm tra đột xuất được thực hiện do công chức quản lý doanh nghiệp theo địa bàn đề xuất còn hạn chế, chậm triển khai dẫn đến chưa phát hiện và xử lý kịp thời các doanh nghiệp có dấu hiệu sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn trước khi bỏ trốn hoặc ngừng kinh doanh. Đa kiểm tra đột xuất chủ yếu được thực hiện từ các cảnh báo rủi ro và phát hiện từ cơ quan thuế khác có liên quan và cơ quan công an điều tra phát hiện gửi đến.

- Về thực hiện quy trình kiểm tra: Việc thực hiện quy trình kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan thuế đôi khi còn chưa được sắp xếp hợp lý với thời gian thực hiện kế hoạch kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp cũng như chưa có phối hợp các quy trình kiểm tra khác có liên quan dẫn đến chồng chéo công việc và chưa mang lại kết quả cao nhất. Việc xử lý vi phạm sau kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan thuế đôi khi còn vướng mắc do hạn chế về kinh nghiệm xử lý. Hồ sơ sau khi kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế còn được lưu trữ riêng lẻ, không tập trung, chưa khoa học nên khó khăn mất thời gian tìm kiếm khi cần thiết. Việc thống kê các sai phạm điển hình, cách phát hiện và kinh nghiệm xử lý và chia sẻ kinh nghiệm còn chưa thường xuyên.

5. Một số giải pháp hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp tại trụ sở Đội Thuế liên huyện Văn Giang - Khoái Châu

- Kiểm tra đúng nội dung trọng tâm, trọng điểm theo đúng kế hoạch đã đề ra. Đặc biệt quan tâm và chú trọng đến kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hóa đơn chứng từ. Từ thực tế quản lý cho thấy việc gian lận, trốn thuế GTGT muốn được ngăn chặn sớm nhất, kịp thời nhất thì nội dung kiểm tra về chấp hành pháp luật về hóa đơn đóng vai trò vô cùng quan trọng. Việc ngăn chặn ngay từ ban đầu hoạt động mua bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp sẽ giúp các hành vi vi phạm không có cơ hội lan rộng, phức tạp qua nhiều doanh nghiệp trung gian.

- Các doanh nghiệp có cùng nội dung rủi ro về thuế GTGT thì thực hiện kiểm tra theo chuyên đề. Các đơn vị có cùng nội dung rủi ro có thể được tập hợp và kiểm tra theo một chuyên đề. Việc thực hiện kiểm tra HSKT GTGT cùng lúc đối với nhiều doanh nghiệp và nhiều tổ đội giúp cho công chức kiểm tra có thể so sánh và trao đổi chia sẻ kinh nghiệm phát hiện hành vi vi phạm và xử lý. Đặc biệt đối với những doanh nghiệp có ngành nghề, lĩnh vực mới thì việc trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin giữa các cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra có thể giúp nâng cao khả năng nhận diện, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi có rủi ro về thuế.

- Kết hợp quy trình quản lý hóa đơn điện tử nhằm phát hiện kịp thời các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm về hóa đơn, sử dụng hóa đơn điện tử bất hợp pháp và đưa vào danh sách doanh nghiệp cần kiểm tra đột xuất HSKT GTGT.

- Rà soát nhằm tránh bỏ sót các doanh nghiệp thuộc đối tượng giám sát trọng điểm cần đưa vào kiểm tra thường xuyên như: các doanh nghiệp không chấp hành thông báo giải trình hoặc giải trình không đúng theo yêu cầu về mặt nội dung và thời hạn theo thông báo của cơ quan thuế.

- Đẩy mạnh xử lý sau khi kiểm tra. Các trường hợp vi phạm phải được xử lý kịp thời nghiêm minh nhằm có sức răn đe các doanh nghiệp không tái phạm và răn đe các doanh nghiệp khác có ý định thực hiện hành vi trái pháp luật thuế trên địa bàn. Các trường hợp được xử lý cần được công khai và chia sẻ kinh nghiệm phát hiện từ dấu hiệu vi phạm đầu tiên đến các vướng mắc trong quá trình xử lý nêu có để các tổ kiểm tra có thể học hỏi, rút kinh nghiệm. Các kết quả xử lý cần được cập nhật trên các ứng dụng kịp thời, đầy đủ. Trường hợp cần chuyên hồ sơ phối hợp sang các cơ quan liên quan thì công văn cảnh báo, phối hợp cần nêu dấu hiệu rủi ro một cách rõ ràng, chi tiết; không gửi cảnh báo chung chung.

Tài liệu tham khảo:

- Chính phủ (2013), Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 9 năm 2003 về việc thi hành thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế.
 Chính phủ (2020), Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.
 Chi cục Thuế khu vực Văn Giang - Khoái Châu (2021), Báo cáo tổng kết thực hiện công tác thuế năm 2021.
 Chi cục Thuế khu vực Văn Giang - Khoái Châu (2022), Báo cáo tổng kết thực hiện công tác thuế năm 2022.
 Chi cục Thuế khu vực Văn Giang - Khoái Châu (2023), Báo cáo tổng kết thực hiện công tác thuế năm 2023.
 Đoàn Thị Thu Hà và Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2002), Giáo trình Khoa học quản lý II, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
 Đỗ Hoàng Toàn và Mai Văn Bưu (2008), Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
 Quốc hội (2008), Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12.
 Tổng cục Thuế (2020), Quyết định số 1215/QĐ-TCT của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quy trình kiểm tra thuế.
 Tổng cục Thuế (2023), Quyết định số 970/QĐ-TCT của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ngày 14 tháng 7 năm 2023 ban hành Quy trình kiểm tra thuế.